

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Căn cứ Công văn số: 1954/SGD&ĐT-GDMN, ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT; Công văn số: 752/PGD&ĐT-MN, ngày 4/9/2024 của Phòng GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với bậc học mầm non;
- Căn cứ Quyết định số: 2082/QĐ-UBND ngày 04/8/2024 của UBND Tỉnh Nghệ An Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Tỉnh Nghệ An.
- Căn cứ kế hoạch Số: 136/KHCL-MNDN, ngày 09 tháng 09 năm 2020 Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường mầm non Diễn Kỷ giai đoạn 2020-2025;
- Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở Giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”
- Căn cứ vào Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo;
- Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 về việc phê duyệt danh mục Tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Căn cứ công văn Số: 1966/SGD&ĐT-KHTC, ngày 05/09/2024 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An.
- Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, Trường Mầm non Diễn Kỷ.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Diễn Kỷ là xã nằm ở phía Bắc của huyện Diễn Châu, thuộc vùng đồng bằng. Địa giới hành chính tiếp giáp: phía Bắc giáp xã Diễn Hồng; phía Đông giáp xã Diễn Vạn, phía Nam giáp xã Diễn Bích và Diễn Ngọc; phía Tây giáp xã Diễn Xuân và xã Diễn Thập. Toàn xã có 2854 hộ dân với 12.873 nhân khẩu. Dân cư được phân bố trên 8 thôn, trong đó có một số hộ dân nằm dọc theo đường Quốc Lộ 1A, giao thông đi lại thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội của xã nhà. Điều kiện đất đai, kinh tế tương đối thuận lợi và phát triển. Diễn Kỷ có 3 trường: Trường tiểu học, Trường THCS và Trường Mầm Non. Đến nay cả 3 trường đã được công nhận là trường Chuẩn quốc gia mức độ 1; Có 1 HTX Nông nghiệp và 1 trạm Y tế. Thu nhập bình quân đầu người ước tính năm 2024 là 54 triệu đồng/người/năm. Số hộ nghèo, cận nghèo đầu năm 2024 là: hộ nghèo 51 hộ; cận nghèo 92 hộ.

- Tổng số làng văn hóa, dòng họ văn hóa đến năm 2024 là 18 đơn vị trong đó 7/8 thôn đạt đơn vị làng văn hóa, 5 cơ quan, đơn vị, trường học đạt danh hiệu đơn vị văn hóa, 6 dòng họ đạt danh hiệu dòng họ văn hóa.

- Đảng bộ có 14 chi bộ gồm 8 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ quỹ tín dụng, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ Trạm y tế. Tổng có 506 đảng viên trong toàn xã. Trong đó: Đảng viên chi bộ nông thôn 380; đảng viên chi bộ khối cơ quan, trường học: 125; đảng viên chi bộ công an: 5

- Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện; Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào dịp Tháng hành động vì trẻ em, Ngày quốc tế thiếu nhi,..tuyên truyền phòng, chống bạo lực trẻ em và phòng, chống đuối nước trẻ em. Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác cai nghiện, phòng chống mại dâm,.. được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Xã đạt phổ cập giáo dục: Trường mầm non đạt PCGD cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi; Đạt và duy trì chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục Tiểu học, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh từ 11-14 tuổi không có học sinh bỏ học, học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 vào lớp 6 đạt 100%; Đã đạt phổ cập THCS: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 98% trở lên.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024– 2025

Trường mầm non Diễn Kỷ được thành lập từ năm 1995 là trường mầm non bán công. Tháng 9/2011 được chuyển đổi loại hình thành trường công lập tự chủ một phần kinh phí. Trường có 1 điểm trường được đóng trên địa bàn Thôn 6 Diễn Kỷ, Diễn Châu. Vị trí trường đặt giữa trung tâm của xã thuận lợi cho việc đưa đón trẻ của phụ huynh ở tất cả các Thôn trong xã. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 từ năm 2009. Năm 2011 Trường được công nhận Trường mầm non đạt CQG mức 2. Năm 2020 trường công nhận lại Chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định cấp độ 2. Trường có tổng diện tích là 7.050m². Trường 24 phòng học kiên cố; có các phòng chức năng, hệ thống trang thiết bị cơ bản đáp ứng cho mọi hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

- Tổng số trẻ từ 2019 đến 2024 trong toàn xã là 1167 cháu, trong đó: Trẻ từ 0 – 2 tuổi là 438 cháu, Trẻ từ 3-5 tuổi 729 cháu (Trong đó: trẻ 3-4 tuổi 238 cháu; trẻ 4-5 tuổi: 248 cháu; trẻ 5-6 tuổi: 243 cháu)

- Huy động: Theo kế hoạch duyệt của UBND Huyện: Tổng số cháu phải huy động: 703 cháu, Nhà trẻ 100 cháu, Mẫu giáo 603 cháu. Trong đó: mẫu giáo 5-6 tuổi: 243 cháu, mẫu giáo 4-5 tuổi: 210 cháu, mẫu giáo 3-4 tuổi: 150 cháu.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tại thời điểm tháng 9/2024: 61 gồm: Cán bộ quản lý: 3; Giáo viên: 43; Nhân viên Kế toán: 01; người nấu ăn: 13; Bảo vệ: 01

- Viên chức có trình độ chuyên môn: Đại học: 38; Cao đẳng: 9 (đang học Đại học mầm non: 07).

- Chi bộ: có 31 đảng viên trong đó (29 đảng viên chính thức; 02 đảng viên dự bị).

- Công đoàn: có 47 đoàn viên.

- Chi đoàn: có 37 đoàn viên.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Nhà trường có 1 điểm trường với 24 lớp/24 phòng học kiên cố, không có phòng học tạm. Nhà trường có các phòng chức năng như Văn phòng kiêm Hội trường; phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng nhân viên; Phòng y tế; Nhà bảo vệ; Phòng âm nhạc.

Trong các phòng chức năng có đầy đủ các thiết bị như: Bàn, ghế, một số phòng có máy tính, máy in, máy phô tô coppy

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ: Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Các lớp dưới 5 tuổi tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi.

- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú đầy đủ, tương đối hiện đại như: Tủ cơm ga, nồi cơm điện, nồi hầm cháo điện, tủ lạnh, tủ sấy bát.

3. Đánh giá chung

*** Thuận lợi**

- Phòng GD&ĐT Diễn Châu, Bộ phận chuyên môn bậc học mầm non quan tâm, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của nhà trường, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các ban ngành đoàn thể trong xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh, nhân dân và các nhà hảo tâm đã quan tâm giúp đỡ trường về mọi hoạt động.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đều đạt trình độ chuẩn 100%, trên chuẩn 81%, nhiệt tình trong công tác, yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với công việc được giao.

- Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên vững mạnh, trong công tác quản lý, chỉ đạo có sự phối kết hợp chặt chẽ và giao gần trách nhiệm.

- Sự quan tâm và phối kết hợp chặt chẽ giữa BGH nhà trường và Ban đại diện hội cha mẹ học sinh, đã góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Nhà trường có 1 điểm trường, môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn, có đủ phòng học; sân chơi thoáng mát; ĐDDC-TBDH tương đối đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt công tác CS-GD-ND trẻ.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến chất lượng công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

*** Khó khăn**

- Cường độ và thời gian làm việc của giáo viên còn nhiều vất vả nên ảnh hưởng đến một phần chất lượng thực hiện chuyên môn.

- Trình độ của giáo viên tuy đã đạt trên chuẩn cao 91% nhưng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện chương trình GDMN khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục trẻ của 1 số GV còn hạn chế.

- Đồ dùng đồ chơi theo quy định ở các lớp dưới 5 tuổi chưa đủ số lượng theo quy định, đặc biệt thiếu đàn Organ nhiều.

- Chưa đủ diện tích sân chơi cho trẻ theo quy định 1,2m²/trẻ.

- Công trình vệ sinh khối 5 tuổi và khối 4 tuổi chưa có nhà vệ sinh riêng cho từng lớp, nhà vệ sinh không liền kề.

- Cơ sở vật chất xuống cấp: Dãy nhà vệ sinh của khối 4 tuổi bị thấm nước; sơn tường bong tróc, sân chơi của trẻ một số chỗ bị hỏng; điện, nước thường xuyên bị hư hỏng.

- Nhà trường còn thiếu một số phòng theo quy định tối thiểu của đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 như sau: Thiếu văn phòng, phòng dành cho giáo viên; Thiếu phòng học GD thể chất; nghệ thuật; phòng đa năng: Mỗi loại 2 phòng; Thiếu kho bếp theo quy định của Thông tư số 13/2020/BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cơ sở vật chất Trường mầm non.

- Nhà trường chưa được cấp bìa đất.

III. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN, tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong GDMN.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Thực hiện mô hình: “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

4. củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội

ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

*** Chỉ tiêu phấn đấu về tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường:
 - + Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Trường đạt xuất sắc cuộc thi “Trường mầm non đẹp” cấp cụm, Huyện.
 - + Lớp xuất sắc: 10-12 lớp, còn lại các lớp tiên tiến, không có lớp đạt trung bình hoặc không xếp loại.
 - + “Lớp mầm non đẹp” cấp trường: Loại xuất sắc: 10-12 nhóm, lớp, còn lại các lớp xếp loại khá, không có lớp đạt trung bình hoặc không xếp loại.
 - + Tổ xuất sắc: 2 tổ.
- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc tiêu biểu.
- Đoàn thanh niên: xuất sắc tiêu biểu.

*** Chỉ tiêu phấn đấu về cá nhân:**

- + Bằng khen của Tỉnh: 1 cô
- + SKKN đạt: 9-10
- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 9-10 cô.
- + Tặng giấy khen của UBND Huyện: 1 cô.
- + LĐTT đạt: 100%
- + Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 40-50% đạt loại tốt, 50-60% đạt loại khá, không có xếp loại yếu, kém.
- + Đánh giá CBQL theo chuẩn: xếp loại tốt 3/3 đ/c.
- + Xếp loại theo Nghị Định 90/2020 của Chính Phủ: HTXSNV: 9-10 cô, còn lại các cô HTTNV, không có CB, GV, NV HTNV và không HTNV.
- + Công tác tự bồi dưỡng 100% đạt khá, tốt.
- + 100% Gia đình giáo viên đạt danh hiệu *Gia đình văn hoá*.
- + 100% CBGVNV thực hiện tốt dân số kế hoạch hóa gia đình.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa (*Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN*)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Phụ lục 1*)
(*Có phụ lục kèm theo*)

1.2. Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe các độ tuổi (*Phụ lục 2*)

1.2. Kế hoạch hoạt động giáo dục các độ tuổi (*Phụ lục 3*)

(*Có phụ lục kèm theo*)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- *Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (Phụ lục 4)*

(Có phụ lục kèm theo)

- Kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, phát triển năng khiếu múa, võ (**Phụ lục 5)**)

(Có phụ lục kèm theo)

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (**Phụ lục 6a) (Có phụ lục kèm theo)**

3.1. Kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN, trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, công tác xã hội hóa giáo dục, vận động trẻ vùng giáo, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...;

- Truyền thông huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường; tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi 95%; trẻ dưới 5 tuổi 92%. Truyền thông đến 100% phụ huynh thực hiện tốt tâm thế sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi lên lớp 1.

- 100% nhóm, lớp tăng cường trao đổi, chia sẻ giữa giáo viên với cha mẹ trẻ; tạo sự đồng thuận về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức, phù hợp, hiệu quả, có sức lan tỏa sâu rộng.

b) Biện pháp

- Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài..;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN, trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, cần duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em để phối hợp hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; triển khai thực hiện các dịch vụ bán trú, dịch vụ mầm non ngoài giờ theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng huy động nguồn lực duy trì 100% trẻ ăn bán trú tại trường, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Hiệu trưởng nhà trường cần chủ động cung cấp thông tin, tăng cường truyền thông về GDMN, khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tuyên truyền lên zalo, facebook của lớp mình về tầm quan trọng của việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh qua Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh (*Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020*), Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTX ngày 5/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Truyền thông về hoạt động ngoài giờ chính khóa làm quen kỹ năng sống theo Thông tư Số: 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Các trung tâm được phối hợp với trường phải tăng cường truyền thông về chất lượng dạy của mình bằng cách quay video, hình ảnh các hoạt động của trẻ, cam kết chuẩn chất lượng đầu ra cho trẻ.

- Nhà trường truyền thông trên các kênh thông tin, mạng xã hội, website trường về lợi ích của việc cho trẻ tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa. Trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh đăng ký cho trẻ học, nhà trường công khai việc hợp đồng với Trung tâm Tiếng Anh, các trung tâm giáo dục hoạt động ngoài giờ chính khóa, công khai thu, chi, Chương trình học tăng cường của trẻ và cam kết chất lượng chuẩn đầu ra cho trẻ. Các video bài giảng được nhà trường đăng tải trên facebook trường để tuyên truyền với phụ huynh về việc cho trẻ làm quen Tiếng Anh và hoạt động tăng cường.

- Truyền thông, phối hợp với gia đình chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình lớp 1 tiểu học. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp: Tổng số nhóm lớp là 24, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 04 nhóm. Lớp mẫu giáo: 20 lớp: Mẫu giáo lớn: 07 lớp, mẫu giáo nhỏ: 07 lớp, mẫu giáo bé: 6 lớp.

- Huy động số trẻ ra lớp theo Quyết định phê duyệt của UBND Huyện: Tổng số cháu phải huy động: 703 cháu, Nhà trẻ 100 cháu, Mẫu giáo 603 cháu. Trong đó: mẫu giáo 5-6 tuổi: 243 cháu, mẫu giáo 4-5 tuổi: 210 cháu, mẫu giáo 3-4 tuổi: 150 cháu.

b) Biện pháp:

- Tổ chức điều tra đến từng hộ gia đình, nắm chắc số trẻ trong độ tuổi để xây dựng kế hoạch phát triển năm học sát với tình hình thực tế.

- Tổ chức tuyên truyền kế hoạch đã được UBND Huyện phê duyệt phù hợp với tình hình về CSVC của nhà trường. Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trên hệ thống truyền thanh xã, Thôn, bảng tin trường.

- Tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Bằng nhiều hình thức để tuyên truyền đến các bậc phụ huynh việc đăng ký, đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đúng thời gian quy định. Tuyên truyền để các bậc phụ huynh đưa trẻ đi học đều đặn, duy trì sĩ số đến hết năm học.

- Đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng của lớp về công tác huy động và duy trì sĩ số.

3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Đảm bảo 100% các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành trẻ; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định;
- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;
- Không có ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường.
- Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; an ninh trường học thực hiện tốt

b) Biện pháp

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN (*Công văn 186/PGD&ĐT- GDMN ngày 08/3/2022 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT*); Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của Thông tư 45/2021 để có giải pháp khắc phục kịp thời những tiêu chí chưa đạt. Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường nhóm lớp, cơ sở vật chất, ĐDDC đảm bảo an toàn; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an ninh trường học; quản lý tốt các hoạt động của trẻ...; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn; phối hợp với ngành Công an hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT; Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết chịu trách nhiệm khi để xảy ra mất an toàn đối với trẻ và có hành vi bạo hành trẻ;

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chủ động công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày.
- 100% trẻ được cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ 3 lần/năm, trẻ mẫu giáo đo 2 lần/năm và được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, có sổ theo dõi sức khỏe trẻ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 3% và thể thấp còi dưới 4%, không chế và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì ở mức dưới 0,2%. 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên vệ sinh cá nhân sạch sẽ, 98-100% trẻ mẫu giáo có thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân.
- 100% trẻ được giáo dục giữ gìn vệ sinh răng miệng, 90% trẻ 4 và 5 đánh răng đúng thao tác.
- Phần đầu chỉ tiêu Bé sạch đạt 100%.
- 90% trẻ có thói quen bảo vệ môi trường.
- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn quy định về trường học an toàn và phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.
- Duy trì bếp ăn đảm bảo VSATTP, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và các dịch bệnh trong nhà trường.
- 100% các nhóm, lớp thực hiện tốt chất lượng bữa ăn cho trẻ.
- 100% trẻ có đầy đủ nước uống đun sôi để nguội và trẻ uống nước đảm bảo theo quy định của Chương trình GDMN

b) Biện pháp:

- Phối hợp với trạm Y tế thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại trường; Thực hiện nghiêm túc các quy định về Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm được khám sức khỏe ít nhất 1 lần; Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ 3 lần/năm, trẻ mẫu giáo đo 2 lần/năm. Có các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì. Thông báo kết quả sau mỗi lần cân, đo cho phụ huynh để có biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bị SDD và béo phì. Quan tâm cùng với Trạm y tế thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ đầy đủ.
- Huy động 100% trẻ ăn bán trú tại trường. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng đảm bảo khẩu phần ăn đạt nhu cầu khuyến nghị và tỷ lệ cân đối giữa các chất theo độ tuổi được qui định tại Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước theo quy định.
- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh ATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; phát huy vai trò giám sát của phụ huynh và cộng đồng về công tác bán trú trong nhà trường.

- Việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú phải đảm bảo các yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, phụ huynh, trong đó cần lưu ý:

+ Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Tăng cường quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng bữa ăn, bảo đảm mức ăn cho mỗi trẻ là 20.000đ/ngày/trẻ. (đối với trẻ nhà trẻ 2 bữa chính và 01 bữa phụ, trẻ mẫu giáo 1 bữa chính và 01 bữa phụ). Bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Khuyến khích bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng (nên phát huy làm 2 món mặn để phong phú bữa ăn của trẻ). Bổ sung sữa vào thực đơn hàng ngày cho trẻ để đảm bảo cung cấp đầy đủ dưỡng chất cần thiết trong quá trình học tập tại trường, từ đó nâng cao sức đề kháng, thể chất tầm vóc của trẻ nhằm phòng chống trẻ bị suy dinh dưỡng, thấp còi.

+ Đối với bữa chính chiều cho trẻ nhà trẻ, tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều theo chương trình GDMN; tuy nhiên tùy vào điều kiện thực tế của nhà trường có thể cho trẻ ăn thay đổi 1 tuần 2-3 bữa ăn cháo hoặc phở/bún/ miến, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất theo qui định của Chương trình GDMN (25 -30% năng lượng cả ngày).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong nhà trường; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký kết thực phẩm với nơi cung ứng thực phẩm (đã được cấp phép) có nguồn gốc rõ ràng, tiếp tục thực hiện xây dựng mô hình “vườn rau sạch” trong nhà trường để phục vụ tốt cho công tác bán trú nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ tại trường.

- Tăng cường đổi mới cách chế biến món ăn, xây dựng thực đơn không trùng lặp giữa các thứ trong tuần. Không lặp lại thực đơn ít nhất trong 2 tuần. Tổ chức cho trẻ ăn buffer 2-3 lần/năm nhằm rèn cho trẻ kỹ năng trong ăn uống.

- Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp, đảm bảo an toàn trong khi chế biến thức ăn, trực tiếp chia thức ăn phải mặc quần áo đồng phục, đeo khẩu trang, tạp dề và đội mũ; giáo viên khi chia thức ăn cho trẻ phải đeo khẩu trang, tạp dề và đội mũ. GV, NV trực tiếp CSGD trẻ móng tay cắt ngắn, không đeo trang sức ở tay, thực hiện rửa tay bằng xà phòng theo quy định, thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nhà bếp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần. Đồ dùng luôn sạch sẽ, xếp đặt ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện nghiêm việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

- Giữ gìn vệ sinh các nguồn nước, giếng, bể nước mưa phải có nắp đậy.

- Đảm bảo đủ nước uống theo nhu cầu của trẻ tại trường, không để tình trạng trẻ thiếu nước uống hoặc uống nước không đảm bảo.

- Các lớp thực hiện vệ sinh đúng lịch hàng tuần, thường xuyên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ, đảm bảo các thao tác trở thành kỹ năng.
- Khu vực vệ sinh của các cháu phải được lau rửa hàng ngày, đảm bảo khô thoáng, sạch sẽ, tránh tình trạng trơn trượt...
- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng nhóm lớp, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra. Hàng ngày lau chùi, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ chơi, sàn nhà... sạch sẽ, xử lý tốt rác thải. Một năm phun thuốc diệt ruồi, muỗi 1-2 lần để phòng chống dịch bệnh.

4.2. Giáo dục

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp tục chỉ đạo 100% nhóm, lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, xây dựng môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện, lớp học hạnh phúc.
- 100% giáo viên chủ động trong việc phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với trường, lớp, địa phương.
- 100% giáo viên biết đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.
- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN, chuẩn bị các kỹ năng cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt 100%;
- 95- 97% trẻ mẫu giáo, 93- 95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 106//KH-PGD&ĐT ngày 09/01/2021 của Phòng GD&ĐT về việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.
- 70-80% trẻ 3-5 tuổi được tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về ATGT
- 100% CB,GV,NV trong nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về pháp luật đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông; nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ 3-5 tuổi phù hợp điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương.
- 100% trẻ có ý thức về thực hiện một số quy định về an toàn giao thông.
- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh, tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh đăng ký cho trẻ học.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori... phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tập trung Chỉ đạo điểm tại 6 lớp: Lớp mẫu giáo Lớn C, Lớn E,

Nhờ H, Bé C, nhà trẻ D. Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025; tôn vinh và nhân rộng các mô hình điển hình thực hiện tốt Chuyên đề.

- Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày; tăng cường các khu phát triển vận động, trải nghiệm với thiên nhiên; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non;

- Xây dựng mô hình điểm về xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường:

- + Mô hình “Lớp mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”: Lớn E, Lớn H, Nhỡ H, Nhỡ E, Bé C, Nhà trẻ A.

- + Mô hình “Lớp mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện”: Lớn C, Lớn D, Nhỡ C, Nhỡ D, Bé A, Bé G, Nhà trẻ C.

- + Mô hình “Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ”: Lớn B, Nhỡ G, Bé B, Nhà trẻ B.

- + Mô hình “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời”: Lớn A, Lớn G, Nhỡ A, Nhỡ B, Bé D, Bé E, Nhà trẻ D.

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”, rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp; tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập theo quy định¹²; tập trung tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bỏ trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật;

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu;

- + Đẩy mạnh việc lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện

Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”. Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

+ Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN; trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu” trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai, tăng cường quản lý, đảm bảo chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; Kết hợp Trung tâm Tiếng anh thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thẩm định đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường; bố trí sắp xếp linh hoạt thời gian, phòng học, lịch tổ chức hoạt động tại các lớp đảm bảo khoa học, phù hợp. Tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng anh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT, trên tinh thần tự nguyện tham gia và thỏa thuận mức đóng góp kinh phí của cha mẹ trẻ. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm việc rà soát các điều kiện thực hiện, xây dựng kế hoạch, chất lượng giáo dục ngoài giờ chính khóa, quản lý việc thu chi đảm bảo công khai, đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh;

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

*** Biện pháp:**

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

- Bố trí 01 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp, số trẻ ở lớp có trẻ khuyết tật được giảm từ 4-5 cháu.

- Giáo viên phụ trách nhóm, lớp có trẻ khuyết tật xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp và hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường

6.1. Triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN

- Phối hợp với các cấp, ngành liên quan tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương và của tỉnh. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật,

văn bản chỉ đạo về GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

6.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Tăng quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế nhóm, lớp, địa phương, đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, Hiệu trưởng trong quản lý các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ sở GDMN, công khai mục tiêu giáo dục, điều kiện bảo đảm, kết quả thực hiện theo quy định; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;
- Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, gắn với hiệu quả công việc tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu; phát hiện và tôn vinh kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong các phong trào thi đua; đánh giá xếp loại thi đua theo bộ tiêu chí đảm bảo nghiêm túc, sát đúng;
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách;
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo; cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu

- Mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các nhóm, lớp còn thiếu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của BGD&ĐT Quy định danh mục đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và theo hướng hiện đại.

- Mua sắm bổ sung một số danh mục đồ dùng, trang thiết bị ngoài văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của BGD&ĐT; đồ dùng phục vụ công tác bán trú; một số danh mục ngoài trời và ở Phòng chức năng còn thiếu.

- Sửa chữa những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đã bị hư hỏng để đảm bảo an toàn cho trẻ. Thanh lý những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đã bị hư hỏng không thể sửa chữa được.

b) Biện pháp

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để xây dựng, mua sắm, tu sửa CSVC, thanh lý

những đồ dùng đồ chơi trang thiết bị hư hỏng... thực hiện đúng quy trình vận động tài trợ giáo dục để tăng cường CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đối với phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trên nguyên tắc tự nguyện ủng hộ, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*); thành lập Hội đồng tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục tài liệu, học liệu trong nhà trường; đảm bảo 100% giáo viên và trẻ em có đủ tài liệu, học liệu cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định; hướng dẫn CBQL, GV, NV khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu đã lựa chọn; tư vấn, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn mua đồ chơi, học liệu nếu có nhu cầu.

- Tăng cường quản lý việc mua sắm, trang bị, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ chơi, đồ dùng đảm bảo an toàn cho giáo viên và trẻ trong sử dụng. Không mua, trang bị những thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không có xuất xứ hàng hóa, không đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Bổ sung những đồ dùng bán trú mang tính hiện đại.

- Thực hiện thu chi đúng quy trình, đúng nguyên tắc, giấy tờ hoá đơn hợp lệ, quyết toán kịp thời, tiết kiệm ngân sách.

- Tài sản của trường được phân định rõ ràng cho từng giáo viên, từng nhóm lớp sử dụng và bảo quản tốt.

- Kiểm kê tài sản vào cuối năm học để có kế hoạch tu sửa, mua sắm, nếu hư hỏng cần phải báo cáo kịp thời để lập biên bản thanh lý, nếu để mất không có lý do chính đáng phải chịu trách nhiệm đền bù.

- Xây dựng phòng thư viện theo quy định Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định, tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông hoặc tận dụng không gian xây dựng “thư viện mở” trên sân trường để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Công tác huy động nguồn lực (*Phụ lục 7: Kế hoạch thu, chi tài chính*)

a) Chỉ tiêu

- Huy động nguồn xã hội hóa giáo dục đảm bảo kế hoạch đề ra trong năm học. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.

- Huy động trẻ đến trường đảm bảo theo kế hoạch phê duyệt của Huyện, huy động tất cả nguồn lực xã hội đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Biện pháp

- Nhà trường triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đến 100% CB, GV, NV và phụ huynh trong các cuộc họp giáo viên, họp phụ huynh, trên bảng tin hoặc Website của trường.

- Trước khi vào năm học, nhà trường cần thành lập ban khảo sát kiểm tra cơ sở vật chất, hiện trạng sử dụng tại trường, thành phần khảo sát cần có đại diện nhà trường,

đại diện lãnh đạo địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và lập biên bản kiểm tra cơ sở vật chất, hiện trạng sử dụng tại trường.

- Xây dựng kế hoạch các khoản thu, chi phải đảm bảo khoa học, cụ thể và mang tính khả thi cao. Trong kế hoạch cần phải ghi rõ nội dung các khoản thu, mức thu, đối tượng và mục đích sử dụng, nội dung chi và thông báo đến từng phụ huynh để nắm bắt. Thực hiện các khoản thu không sử dụng tiền mặt.

- Tham mưu chính quyền địa phương về kế hoạch và dự trù kinh phí huy động vận động tài trợ giáo dục trong năm học, trình bày cho chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể đặc biệt là cha mẹ trẻ hiểu được từng nội dung yêu cầu trong nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường để từ đó có sự đồng thuận và ủng hộ tích cực.

- Thực hiện công khai các khoản thu chi theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường, thanh tra nhân dân và Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm giám sát đối với các khoản đóng góp thỏa thuận và tự nguyện trong nhà trường.

- Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong một thời điểm. Khuyến khích có chế độ miễn, giảm các khoản thu (ngoài khoản thu học phí) như: vận động tài trợ, kinh phí ban đại diện cha mẹ học sinh, các chương trình học tăng cường cho học sinh thuộc diện gia đình chính sách hoặc gia đình hộ nghèo, cận nghèo.

9. Công tác KDCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Duy trì trường mầm non đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

b) Biện pháp

- Kiện toàn lại Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhà trường;

- Rà soát lại các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Xây dựng kế hoạch tham mưu với lãnh đạo địa phương có biện pháp xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

10. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu:

- Vận động 100% trẻ 5 tuổi được đến trường và được học 2 buổi/ngày, thực hiện tốt công tác điều tra, nhập giữ liệu vào phần mềm đảm bảo tính chính xác.

- Đảm bảo 7/7 lớp 5 tuổi được bố trí đảm bảo 02 GV/lớp, đủ đồ chơi, đồ dùng theo danh mục thiết bị theo Văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu PCGD MNT5T; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập. Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, từng bước tham mưu, chuẩn bị các điều kiện hoàn thành mục tiêu về phổ

cấp GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP;

- Đạt phổ cập GDMNCTENT năm 2024.

b) Biện pháp

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đảm bảo tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày.

- Bố trí giáo viên có năng lực chuyên môn khá, tốt dạy lớp 5 tuổi và đảm bảo tỷ lệ 2 giáo viên/lớp bán trú.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTENT; huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường.

- Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường cho độ tuổi 5 tuổi theo định hướng về nội dung giáo dục của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học:

- Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em.

11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu:

- Kiểm tra nội bộ (KTNB) các hoạt động của nhà trường 1 năm ít nhất 1 lần như: Kiểm tra về công tác tuyển sinh; Kiểm tra các khoản thu đầu năm học; Kiểm tra chế độ chính sách đối với nhà giáo; Kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; Kiểm tra công tác quản lý bán trú, quản lý bếp ăn, hoạt động của nhân viên nuôi dưỡng; Kiểm tra chuyên đề ‘Lấy trẻ làm trung tâm ‘.

- Kiểm tra hoạt động của các tổ: ít nhất 1 năm học 1 lần

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên: 10-12 giáo viên/năm.

- Kiểm tra thường xuyên, đột xuất trong năm học.

b) Biện pháp

- Kiện toàn Ban KTNB đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ KTNB.

- Căn cứ vào Kế hoạch năm học của trường, xây dựng chương trình, kế hoạch KTNB sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Dưới sự điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, Ban kiểm tra tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác KTNB theo kế hoạch. Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, bám đúng mục tiêu; tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả.

Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra từng nội dung; sau khi hoàn thành công việc, lập báo cáo và kết luận về các nội dung đã được kiểm tra.

- Ban kiểm tra phải kết hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xử lý đúng thẩm quyền và trách nhiệm kết quả kiểm tra, các biểu hiện sai sót, hạn chế... để điều chỉnh kịp thời trong toàn trường.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác KTNB cho những năm tiếp theo.

12. Các hoạt động GD khác

12.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- 100% CBGV- NV thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Phát hiện và tôn vinh kịp thời các cá nhân, tập thể có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% CBGV- NV nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo quy định tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- 100% CBGV- NV nâng cao đạo đức nhà giáo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Nói không với bạo lực học đường. Xây dựng “trường học hạnh phúc”.

b) Biện pháp

- Kiện toàn và bổ sung ban chỉ đạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả năm học, kế hoạch hàng tháng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chi thị số 05-CT/TW ngày ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng tháng nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua được quán triệt chỉ đạo trong Chi uỷ, BGH, đưa ra phổ biến tại cuộc họp Chi bộ, họp hội đồng sư phạm nhà trường, các tổ chức đoàn thể, được trực tiếp góp ý tại các cuộc họp và đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, công khai Bộ Quy tắc và thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong công đoàn, đoàn thanh niên. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc ứng xử; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên vào cuối năm học.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Xây dựng các điển hình tiên tiến trong nhà trường, nêu gương những tổ, lớp, cá nhân có nhiều nỗ lực vượt khó, có nhiều đóng góp cho nhà trường, biểu dương khen thưởng kịp thời.

12.2. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

a) Chỉ tiêu:

- Không phát sinh thêm sổ sách; kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong nhà trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên 1 năm ít nhất 1 lần.
- 100% giáo viên tích cực UDCNTT trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

b) Biện pháp:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, không phát sinh thêm sổ sách; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ trong nhà trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện cải cách hành chính gắn với công tác Dân vận chính quyền và Quy chế Dân chủ cơ sở; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản trị các phần mềm về cơ sở dữ liệu ngành, quản lý bán trú, quản lý thiết bị, ĐDDC, phổ cập giáo dục...

- Chỉ đạo giáo viên tích cực UDCNTT trong xây dựng các kế hoạch giáo dục và thiết kế các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày. Tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhà trường, địa phương.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

12.3. Công tác dân chủ cơ sở

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT và các văn bản có liên quan. Trong đó chú ý lãnh đạo: Công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng CSVC; Quản lý và sử dụng các khoản thu, chi, nhất là các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp theo quy định của Nhà nước; Công khai quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường 01 lần/tháng nhằm báo cáo công tác trọng tâm đã thực hiện được trong tháng và triển khai chương trình công tác tháng tới. Qua đó đánh giá, nhận xét kết quả đã thực hiện và nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu sót, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của tập thể, cá nhân nghiên cứu giải quyết kịp thời những kiến nghị của đội ngũ thông qua chuyên môn, công đoàn, chi đoàn, bộ phận khác.

- Phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn: Tìm các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV; công khai các khoản chi tiêu nội bộ của đơn vị, việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định. Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh phê bình của CB, GV, NV và luôn tạo điều kiện tốt nhất cho CB, GV, NV làm việc. Thông qua các tổ chức, đoàn thể, kiểm điểm rút kinh nghiệm và có trách nhiệm thông tin đến các thành viên trong các tổ chức, đoàn thể cùng phối hợp thực hiện. Sử dụng

hiệu quả tài sản cơ quan, tiết kiệm kinh phí, thực hiện các khoản quy định về công khai tài chính.

- Chỉ đạo CB, GV, NV trong trường luôn gắn bó, đoàn kết, hỗ trợ và phối hợp nhau trong công việc. Mọi thành viên đều hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong công tác, mọi thắc mắc, góp ý xây dựng phải được ban giám hiệu, BCH công đoàn quan tâm giải quyết kịp thời, công bằng.

- Công khai những việc CB, GV, NV được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, cụ thể: Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch phát triển giáo dục, công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; Các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo quy định hiện hành; Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần cho CB, GV, NV; Việc thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác trong đội ngũ giáo viên, nhân viên để đảm bảo giáo viên được giảng dạy ở tất cả các lớp; Báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá công chức hàng năm.

12.4. Công tác dân vận chính quyền

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác Dân vận chính quyền của nhà trường. Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác Dân vận chính quyền năm học 2024-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, viên chức các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, cán bộ, viên chức phải nêu gương trong thực hiện công tác dân vận, nhất là người đứng đầu cấp ủy, nhà trường, tạo được sự đồng thuận trong phụ huynh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai thực hiện đạt hiệu quả yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trao đổi, giải quyết công việc.

- Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, của đội ngũ cán bộ, viên chức; xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, phụ huynh trong giải quyết công việc.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, những kiến nghị, phản ánh, nguyện vọng chính đáng của phụ huynh, những bức xúc dư luận quan tâm, góp phần nâng cao niềm tin của phụ huynh vào công tác quản lý của nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Biểu dương, khen ngợi cán bộ, viên chức thực hiện tốt công tác dân vận khéo.

- Làm tốt công tác dân vận trong việc phòng chống đuối nước, đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác dân vận trong việc chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới; tổ chức Lễ khai giảng năm học và xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực trong việc góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường

- Tổng hợp, báo cáo tổng kết công tác Dân vận chính quyền năm 2024, dự thảo chương trình công tác năm 2025.

12.5. Đảm bảo an ninh trường học, ATGT, phòng cháy chữa cháy.

*** Chỉ tiêu:**

- Quán triệt 100% CBGVNV chấp hành nghiêm túc luật lệ và quy định về an toàn giao thông, thực hiện tốt về ANTH, công tác PCCC.

- Bảo đảm an ninh, trật tự trong nhà trường.

- Chỉ đạo 100% nhóm lớp tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm trên sân chơi an toàn giao thông...

- Thực hiện tốt cổng trường an toàn giao thông.

- 100% trẻ có ý thức về thực hiện một số quy định về an toàn giao thông.

*** Biện pháp:**

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong CBGVNV, đặc biệt việc chấp hành Luật ATGT đường bộ, công tác an ninh, trật tự trong nhà trường.

- CBGVNV thực hiện nghiêm túc về đảm bảo công tác an toàn trường học; đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống bạo lực.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, phòng ngừa các vụ việc liên quan đến tình hình an ninh, trật tự trong đội ngũ CBGV-CNV và học sinh.

- Tăng cường biện pháp phối hợp với an ninh Xã Diễn Kỷ, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, PCCC, ATGT.

- Tuyên truyền phụ huynh chấp hành quy định giao thông khi đưa trẻ đến trường: Sắp xếp dựng xe ngay ngắn, trật tự ngoài cổng trường để có lối đi lại, không đi xe vào trong cổng trường, đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đội mũ bảo hiểm cho trẻ ngồi trên xe.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách công tác an ninh trật tự, PCCC, ATGT có kế hoạch ứng phó khi mất an toàn về an ninh trật tự, PCCC, ATGT trong trường học.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hệ thống điện, ga), tình hình thực hiện về quy định PCCC, các hệ thống đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về tài sản nhà trường.

- Phân công lịch trực trong ban lãnh đạo nhà trường và lực lượng bảo vệ.

Thường xuyên kiểm tra các phòng ban, tường bao và tình hình an ninh trong và ngoài khu vực trường, Sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác:

- Thực hiện tốt chế độ công tác cho CB, GV, NV trong toàn trường.
- Chế độ công tác được đảm bảo đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm học 2024 - 2025.

- Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ trong nhà trường.
- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của mỗi giáo viên, kiểm tra nội dung chương trình dạy, thăm lớp, dự giờ, kiểm tra việc tạo môi trường nhóm, lớp, chấm hồ sơ giáo án. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của mỗi giáo viên tương ứng với nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ hàng ngày, cuối chủ đề, cuối giai đoạn, cuối độ tuổi, nhằm điều chỉnh kế hoạch phù hợp đặc điểm tình hình của trẻ, của nhóm, lớp, của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Hàng ngày, kiểm tra, đánh giá chất lượng nguồn thực phẩm chặt chẽ và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm tra việc công khai thu, chi bán trú, nâng cao chất lượng bữa ăn.

- Thường xuyên kiểm tra việc giáo viên đối xử với trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác đón trả trẻ, quản trẻ khi chơi đồ chơi ngoài trời; chú trọng phong cách, đồng phục làm việc, biến tên theo vị trí việc làm,

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng đội ngũ GV theo chuẩn nghề nghiệp GVMN; đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hệ thống điện, ga), tình hình thực hiện về quy định PCCC, các hệ thống đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về tài sản nhà trường.

- Kiểm tra, rà soát các điều kiện theo tiêu chuẩn, tiêu chí trường chuẩn quốc gia, đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chuẩn, tham mưu lãnh đạo địa phương, chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên bổ sung hoàn thiện đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí để trình kiểm tra công nhận lại đúng quy định.

3. Phân công nhiệm vụ

a) Ban giám hiệu

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.
- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với Hiệu trưởng 02 giờ/tuần, phó Hiệu trưởng 04 giờ/tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.
- Dự thảo phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 để xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến tổ chuyên môn, trình Phòng GD&ĐT kiểm tra, Hội đồng trường phê duyệt.
- Thông qua Hội nghị Viên chức, NLĐ để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.
- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.
- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch giáo dục nhà trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ được phân công theo dõi, kiểm tra.
- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.
- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.
- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

*** Tổ chuyên môn:**

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 tuần/ lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

*** Bộ phận văn phòng**

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường;
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;
- Sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

c) Giáo viên, Nhân viên

*** Giáo viên:**

- Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.
- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

*** Nhân viên:**

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

d) Công đoàn, Đoàn TN.

- Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo đoàn viên tham gia thực hiện tốt các chuyên đề trong năm học.

- Quan tâm đến đời sống, chế độ chính sách cho đoàn viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng đoàn viên; động viên đoàn viên cố gắng khắc phục mọi khó khăn trước mọi hoàn cảnh.

- Tuyên truyền vận động đoàn viên thực hiện tốt, đúng quy định việc sử dụng trên không gian mạng.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- CB, GV, NV (T/h)
- Ban ĐDCMHS (Ph/h)
- Lưu hồ sơ
-

